

Số/No: 797/TCTHK-VP

Hà Nội, ngày/ day 29 tháng/ month 6 năm/year 2026

TỔNG
CÔNG TY
HÀNG
KHÔNG
VIỆT
NAM
CTCP

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM / CTCP
DN: cn=, o=, ou=, email=, c=VN
CHỮ KÝ CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CTCP, LƯU BẢO
CHỮ KÝ CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CTCP, LƯU BẢO
Reason: I have reviewed
this document
Location: year signing
Date: 2026.06.29 16:59:34
First Reader Version:
1.0.0

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ/
Regular Information Disclosure**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

To: State Securities Commission/ Ho Chi Minh Stock Exchange;

1. Tên công ty/ *Name of organization*: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP/
Vietnam Airlines JSC

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: HVN

- Địa chỉ/ *Address*: Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam/
200 Nguyen Son street, Bo De ward, Hanoi city, Vietnam

- Điện thoại/ *Tel*: 024 38 732 732 - Fax: 024 38 720 429

- Người UQ CBTT/ *Person authorized to disclose information*: Kim Thị Thu Huyền-
Người phụ trách quản trị- Thư ký Tổng công ty/ *Chief Administrator - Secretary of the company.*

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Hàng
không Việt Nam/ *Resolution and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of
Vietnam Airlines JSC.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày
29/06/2026 tại đường dẫn (chuyên mục Quan hệ cổ đông)/ *This information was published on the
company's website on 29/06/2026, as in the link: <https://www.vietnamairlines.com/vn/vi/vietnam-airlines/investor-relations>/<https://www.vietnamairlines.com/vn/en/vietnam-airlines/investor-relations>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the
information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.*

Nơi nhận/To:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- VP, TT, KTNB, PC;
- Lưu: VP, QUANGPHM.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ-

THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY

Organization representative

Chief Administrator - Secretary of the company



Kim Thị Thu Huyền

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 28 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (200 phố Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - Hà Nội).

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines), mã số doanh nghiệp: 0100107518 đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là Đại hội) với các nội dung như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025.
- Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT, BKS.
- Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025.
- Báo cáo kết quả thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Vietnam Airlines.
- Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT và BKS.
- Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines.
- Báo cáo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines
- Báo cáo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông lúc khai mạc Đại hội

Tham dự Đại hội có 98 người, sở hữu và đại diện cho 2.871.717.886 (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi một triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu*) cổ phần, chiếm 92,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

2. Tại thời điểm thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền có mặt tại thời điểm diễn ra việc biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội là: 115 người, sở hữu và đại diện cho 2.942.659.595 (*Hai tỷ chín trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn năm trăm chín mươi lăm*) cổ phần.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội và công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines giới thiệu khách mời, đại biểu. Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:

- Ông Vũ Hồng Phương - Cục trưởng Cục Phát triển DNNN, Bộ Tài chính;
- Ông Nguyễn Trí Đức - Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng;
- Ông Nguyễn Văn Nga - Chánh Văn phòng, Cục HKVN;
- Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines;
- Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Người phụ trách kế toán, Chủ tịch Công đoàn, Lãnh đạo các công ty con, Lãnh đạo và đại diện các Cơ quan, Đơn vị đại diện cho các cổ đông người lao động của Vietnam Airlines;
- Đại diện cổ đông SCIC, cổ đông chiến lược ANA Holdings Inc., cổ đông Vietcombank cùng các cổ đông của Vietnam Airlines.

2. Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines tuyên bố khai mạc Đại hội.

3. Ông Nguyễn Chiến Thắng - Phó TGD Vietnam Airlines, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Vietnam Airlines: 35.621 cổ đông, trong đó có 111 tổ chức và 35.510 cá nhân.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines: 3.111.498.211 (*Ba tỷ một trăm mười một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm hai mươi một*) cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời đủ tư cách tham dự Đại hội: 35.621 cổ đông đại diện cho 3.111.498.211 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).

- Tổng số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đủ tư cách hợp lệ tham dự Đại hội là: 98 người, sở hữu và đại diện cho 2.871.717.886 (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi một triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu*) cổ phần, chiếm 92,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Điều lệ hiện hành Vietnam Airlines, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Vietnam Airlines là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa

Thay mặt Ban tổ chức Đại hội, ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines đã giới thiệu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, bao gồm các thành viên sau:

- Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines: Chủ tọa;
- Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên.

2. Ban Thư ký Đại hội

Ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines đã giới thiệu Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử để thực hiện nhiệm vụ ghi chép Biên bản, Nghị quyết Đại hội, gồm các ông/bà có tên sau:

- Bà Kim Thị Thu Huyền - Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty: Trưởng ban;
- Bà Âu Thị Thuý Hà - Phó Trưởng Ban Đầu tư – Mua sắm Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Đỗ Anh Tuấn - Phó Trưởng Ban Pháp chế Vietnam Airlines: Thành viên.

III. Bầu Ban Kiểm phiếu

Để thực hiện công tác bầu cử và biểu quyết tại Đại hội, sau khi xem xét nhân sự do Chủ tọa giới thiệu, Đại hội đã bầu Ban Kiểm phiếu, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Vietnam Airlines: Trưởng ban;
- Bà Hà Thị Thu Hằng - Phó Trưởng Ban Kế hoạch & Phát triển Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Nguyễn Phú Thanh - Phó Chánh Văn phòng Vietnam Airlines: Thành viên.

IV. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Thay mặt Ban Chủ tọa, ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines đã trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

V. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines, Chủ tọa Đại hội công bố nội dung Chương trình Đại hội.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

VI. Nội dung chính của Đại hội

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

Đại hội đã nghe ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines trình bày Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 của Vietnam Airlines với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)
1.	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	25,39	25,65	101,0
2.	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	41,84	42,74	102,2
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	343,9	340,2	98,9
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	1.126,8	1.127,6	100,1
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	4,89	4,94	101,0
6	Doanh thu				
6.1	<i>Hợp nhất</i>	<i>Tỷ đồng</i>	116.715	123.858	106,1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	98.059	105,1
7	Lợi nhuận trước thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.554	8.168	106,1
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	5.427	130,2
8	Lợi nhuận sau thuế				
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.119	7.607	148,6
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	5.427	130,2
9	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	2.090,0	752,3	36,0

1.2 Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2026	KH2026/TH2025
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	27,73	108,1%
2.	Khách luân chuyển	Tỷ khách.km	47,72	111,6%
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	361,4	106,2%
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	1.252,2	111,0%
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	5,55	112,3%
6.	Doanh thu			
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	138.899	112,1%
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	115.045	117,3%
7.	Lợi nhuận trước thuế			
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	510	6,2%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2026	KH2026/TH2025
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	101	1,9%
8.	Lợi nhuận sau thuế			
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	22	0,3%
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	101	1,9%
9.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	5.228,7	695,0%

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

2. Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025

Đại hội đã nghe ông Trần Văn Hữu – Kế toán trưởng Vietnam Airlines trình bày Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 với các các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2025)		
A. Tổng cộng tài sản	61.543	73.175
1. Tài sản ngắn hạn	21.118	32.051
2. Tài sản dài hạn	40.425	41.124
B. Tổng cộng nguồn vốn	61.543	73.175
1. Nợ phải trả	52.748	66.445
2. Vốn chủ sở hữu	8.795	6.730
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	31.115	31.115
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(24.320)	(26.686)

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2025		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	98.059	123.016
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	97.882	122.722
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	92.632	115.690
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	92.631	115.650
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		842
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	5.251	7.914
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	5.427	8.168
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành		533
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		28
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	5.427	7.607
Trong đó:		
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.204
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CĐ không kiểm soát		403

Về phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty mẹ:

- Trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2025, Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 5.427.115.611.134 đồng;

- Lỗ sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2025: (-) 24.319.676.328.335 đồng.

Với lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2025 của Công ty mẹ gần (-) 24.319,6 tỷ đồng; lỗ lũy kế hợp nhất trên (-) 26.685,8 tỷ đồng, Vietnam Airlines không có lợi nhuận để phân phối.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT)

3. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Đại hội đã nghe ông Đặng Ngọc Hòa – Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

4. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025

Đại hội đã nghe bà Dương Thị Việt Thắm - Trưởng BKS Vietnam Airlines trình bày Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

5. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT và BKS

Đại hội đã nghe ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT và BKS với các nội dung chính như sau:

5.1 Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **10.496,1** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 7.295,7 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 3.200,4 triệu đồng

5.2 Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **9.120** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 5.976 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 3.144 triệu đồng

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2025 của HĐQT).

6. Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025

Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT*).

7. Báo cáo kết quả thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Vietnam Airlines

Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo kết quả thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Vietnam Airlines. Theo đó, Hội đồng quản trị Vietnam Airlines tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 đã báo cáo cấp có thẩm quyền, tạo nguồn lực cho các mục tiêu phát triển của Vietnam Airlines trong dài hạn (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT*).

8. Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS

8.1 Đại hội đã nghe ông Lê Trường Giang – Thành viên HĐQT Vietnam Airlines, trình bày Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT*).

8.2 Sau khi nghe ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines, thay mặt Ban Chủ tọa trình bày dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Vietnam Airlines, Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Vietnam Airlines với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.555.095 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 104.500 phiếu, tương ứng với 0,01 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.3 Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm Thành viên HĐQT, KSV bao gồm:

- Ông Đinh Việt Tùng – do cổ đông SCIC (chiếm 47,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines) đề cử làm Thành viên HĐQT;
- Ông Trương Văn Phước do cổ đông nhà nước – Bộ Tài chính (chiếm 39,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines) đề cử làm Thành viên độc lập HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – do cổ đông SCIC (chiếm 47,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines) đề cử làm KSV.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.4 Sau khi nghe ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết về cách thức bầu cử, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, KSV Vietnam Airlines.

9. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

Đại hội đã nghe ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam

Airlines (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

10. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines

Đại hội đã nghe ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

11. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines

Đại hội đã nghe ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).

12. Thảo luận và biểu quyết

12.1 Thảo luận

Đại hội đã thảo luận về từng nội dung của các Báo cáo nêu trên. Có 14 cổ đông đưa ra 18 câu hỏi. Ban Chủ tọa và đại diện Vietnam Airlines đã giải đáp rõ ràng, đầy đủ, công khai, minh bạch. Ban Thư ký đã ghi chép đầy đủ tất cả các câu hỏi và nội dung trả lời. Các cổ đông tham dự Đại hội đã nhất trí với nội dung giải đáp của Ban Chủ tọa và đại diện Vietnam Airlines. Do điều kiện về thời gian, Đại hội nhất trí giao Ban Chủ tọa chỉ đạo Ban Thư ký tổng hợp các câu hỏi, trả lời tại Đại hội và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietnam Airlines (www.vietnamairlines.com, chuyên mục Quan hệ cổ đông).

Ý kiến Cổ đông Nhà nước - Bộ Tài chính: Đề nghị Hội đồng quản trị Vietnam Airlines chỉ đạo Vietnam Airlines thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác quản trị, điều hành, đánh giá đầy đủ, toàn diện mức độ tác động tỷ giá, tình hình xung đột chính trị leo thang trên thế giới, giá nhiên liệu,... tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, điều chỉnh cắt giảm những khoản chi phí không thật sự cần thiết, dự báo các yếu tố khách quan, bất khả kháng, hoạt động ngắn hạn, dài hạn để có các giải pháp thích ứng linh hoạt trước các biến động khó lường của kinh tế thế giới, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng phù hợp với tình hình thực tế; đánh giá tác động của các yếu tố khách quan đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Việc triển khai các dự án đầu tư và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả, bảo

toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp.

Ý kiến Cổ đông SCIC: Đề nghị Hội đồng quản trị Vietnam Airlines thực hiện một số nội dung sau:

- Luôn bám sát diễn biến địa chính trị, biến động kinh tế vĩ mô và các dự báo của các tổ chức có uy tín, chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó, linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Quản lý, quản trị và triển khai các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh theo Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí, đầu tư, quản trị đảm bảo dòng tiền trung, dài hạn và năng lực cạnh tranh dài hạn của Vietnam Airlines phù hợp với điều kiện thị trường, đảm bảo mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 5 năm của Vietnam Airlines tăng trưởng “hai con số” và phấn đấu đạt mức lợi nhuận cao hơn trong năm 2026.
- Khẩn trương triển khai các giải pháp đã được nêu tại Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn như: tăng vốn điều lệ giai đoạn 2; thoái vốn tại các doanh nghiệp thành viên (TCS, Pacific Airlines, cổ phần hóa và thoái một phần vốn tại 4 Công ty TNHH MTV).
- Tiếp tục báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét có các chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp hàng không nói chung nhằm vượt qua khủng hoảng về nhiên liệu (miễn giảm thuế phí; hỗ trợ lãi suất vay vốn mua nhiên liệu hàng không...).

12.2 Biểu quyết

12.2.1 Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

a) Đại hội thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty mẹ - Vietnam Airlines như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2026	KH2026/TH2025
1.	Tấn luân chuyển có doanh thu (RTK-Revenue tonne kilometre)	Tỷ tấn.km	5,6	112,3%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	115.045	117,3%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101	1,9%

b) Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 với tổng nhu cầu vốn đầu tư 5.229 tỷ đồng, tập trung triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, ưu tiên dự án đầu tư đội tàu bay thân rộng, các dự án tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các dự án quan trọng khác.

c) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines xem xét, điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chủ động thích ứng với các biến động của môi trường kinh doanh; đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về kết quả thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.938.985.695 phiếu, tương ứng 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 3.673.900 phiếu, tương ứng với 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.2 Về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập. Giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trong Báo cáo tài chính năm 2025 theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.3 Về Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.4 Về Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.5 Về Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT và BKS

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; điều chỉnh tương ứng quỹ tiền lương, thù lao trong trường hợp thay đổi số lượng thành viên hoặc thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.938.985.695 phiếu, tương ứng 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 3.673.900 phiếu, tương ứng với 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.6 Về Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo. Hội đồng quản trị Vietnam Airlines tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của Đề án cơ cấu lại chưa hoàn thành hoặc đang thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.7 Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.938.985.695 phiếu, tương ứng 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 3.673.900 phiếu, tương ứng với 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.8 Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.938.985.695 phiếu, tương ứng 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 3.673.900 phiếu, tương ứng với 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12.2.9 Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 cổ phần, tương đương 2.942.659.595 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.942.659.595 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.938.985.695 phiếu, tương ứng 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 3.673.900 phiếu, tương ứng với 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13. Công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết

13.1 Đại hội đã nghe ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, KSV Vietnam Airlines như sau:

13.1.1 Kết quả bầu Thành viên HĐQT Vietnam Airlines

- Số lượng phiếu bầu cử Thành viên HĐQT phát ra: 115 phiếu, đại diện cho 2.942.659.595 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 5.885.319.190 số phiếu bầu.
- Số lượng phiếu bầu cử Thành viên HĐQT thu về: 102 phiếu, đại diện cho 2.942.547.586 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 5.885.095.172 số phiếu bầu. Trong đó:

+ Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: 96 phiếu, tương ứng với 2.942.546.569 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 5.885.093.138 số phiếu bầu;

+ Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: 06 phiếu, tương ứng với 1.017 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 2.034 số phiếu bầu.

Ông Đinh Việt Tùng (CCCD số 014074000003) được bầu lại làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với 2.938.885.066 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,88%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Đinh Việt Tùng là 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.

Ông Trương Văn Phước (CCCD số 045059005450) được bầu lại làm Thành viên độc lập HĐQT Vietnam Airlines với 2.938.860.271 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,87%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Trương Văn Phước là 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.

13.1.2 Kết quả bầu Kiểm soát viên Vietnam Airlines

- Số lượng phiếu bầu cử Kiểm soát viên phát ra: 115 phiếu, đại diện cho 2.942.659.595 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 2.942.659.595 số phiếu bầu.

- Số lượng phiếu bầu cử Kiểm soát viên thu về: 102 phiếu, đại diện cho 2.942.547.586 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 2.942.547.586 số phiếu bầu. Trong đó:

+ Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: 97 phiếu, tương ứng với 2.942.546.669 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 2.942.546.669 số phiếu bầu;

+ Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: 05 phiếu, tương ứng với 917 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 917 số phiếu bầu.

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan (CCCD số 022179005335) được bầu lại làm Kiểm soát viên Vietnam Airlines với 2.938.872.769 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,88%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của bà Nguyễn Thị Hồng Loan là 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.

13.2 Ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề đã được thông qua như sau:

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2026: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Về Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT, BKS: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,88% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe bà Kim Thị Thu Huyền - Trưởng Ban Thư ký báo cáo Đại hội về tóm tắt dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, 100% cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đã thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tọa Đại hội đã tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập vào hồi 12h45 ngày 28/6/2026 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình nghị sự.

Đại hội bế mạc lúc 12h50 ngày 28/6/2026.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
NPTQT – THƯ KÝ TCTHK**



Kim Thị Thu Huyền

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đặng Ngọc Hòa



VIETNAM AIRLINES JSC

/BB-DHDCD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, 28 June, 2026

MINUTES

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VIETNAM AIRLINES JSC

Today, at 08:30 a.m, on June 28, 2026, at the Headquarters of Vietnam Airlines JSC (No. 200 Nguyen Son Street, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi),

Vietnam Airline JSC (*hereinafter referred to as "Vietnam Airlines"*), Enterprise Registration No. 0100107518, convened the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (*hereinafter referred to as the "GMS"*) with the following matters:

A. AGENDA OF THE MEETING

1. The 2026 business and development investment plan.
2. Audited Financial Statement for the fiscal year 2025.
3. Report of the Board of Management (*hereinafter referred to as "BOM"*), on governance activities and performance of the BOM and its members.
4. Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025.
5. Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers.
6. Report on the implementation results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025.
7. Report on the Implementation Results of the Share Offering to Existing Shareholders in order to increase Vietnam Airlines's charter capital in 2025.
8. Personnel Consolidation Plan for the BOM and the Board of Controllers.
9. Report on the amendment of Vietnam Airlines's Charter.
10. Report on the amendment of Regulation on operation of the BOM.
11. Report on the amendment of Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration.

B. Participants

1. At the time of shareholder verification at the opening of the Meeting

A total of 98 shareholders and authorized representatives attended the Meeting, holding and representing 2,871,717,886 (*two billion eight hundred seventy-one million seven hundred seventeen thousand eight hundred and eighty-six*) shares, equivalent to 92.29% of the total voting shares of Vietnam Airlines.

2. At the time of approval of the Minutes and the Resolution of the GMS

A total of 115 shareholders and authorized representatives were presented at the time of voting to approve the Minutes and the Resolution of the GMS, holding and representing 2,942,659,595 (*Two billion nine hundred forty-two million six hundred fifty-nine thousand five hundred ninety-five*) shares.

C. CONTENT AND PROCEEDINGS OF THE MEETING

I. Opening the GMS and Result announcement of Shareholder Eligibility Verification

1. Mr. Kieu Anh, Director of Corporate Affairs of Vietnam Airlines, introduced guests and delegates. The GMS was honored to welcome the presence of:

- Mr. Vu Hong Phuong – Director General of State-owned Enterprise Development Agency, Ministry of Finance;
- Mr. Nguyen Tri Duc – Director of Enterprises Management Department, Ministry of Construction;
- Mr. Nguyen Van Nga – Chief of Office, Civil Aviation Authority of Vietnam;
- Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOM of Vietnam Airlines;
- Mr. Le Hong Ha – Member of the BOM cum the President & CEO of Vietnam Airlines;
- Members of the BOM, the Board of Controllers, the Board of Directors, Accounting practitioner, Chairman of the Trade Union, Leaders of subsidiaries, representatives of Departments and Units representing employee shareholders of Vietnam Airlines;
- Representatives of SCIC, ANA Holdings Inc., Vietcombank, and other shareholders of Vietnam Airlines.

2. Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOM of Vietnam Airlines, officially declared the opening of the GMS.

3. Mr. Nguyen Chien Thang – Executive Vice President of Vietnam Airlines, Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, presented the results of shareholder eligibility verification as follows:

- The total number of shareholders of Vietnam Airlines is 35,621, including 111 institutional shareholders and 35,510 individual shareholders.
- The total number of voting shares of Vietnam Airlines is 3,111,498,211 (*three billion one hundred eleven million four hundred ninety-eight thousand two hundred and eleven*) shares.
- The total number of shareholders eligible and invited to attend the Meeting is 35,621 shareholders, representing 3,111,498,211 voting shares, equivalent to 100% of the total voting shares.
- The total number of shareholders and authorized representatives duly qualified to attend the GMS is 98, holding and representing 2,871,717,886 (*Two billion eight*

hundred seventy-one million seven hundred seventeen thousand eight hundred and eighty-six) shares, accounting for 92.29% of the total voting shares of Vietnam Airlines.

Pursuant to Law on Enterprises dated June 17, 2020, and the current Charter of Vietnam Airlines, the 2026 Annual GMS is legally and validly convened and fully qualified to proceed.

II. Introduction of Chairing Committee, Secretariat Committee

1. Chairing Committee

For and on behalf of the GMS, Mr Kieu Anh – Corporate Affairs Director of Vietnam Airlines introduced Chairing Committee to run the GMS, consisting of the following members:

- Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOM of Vietnam Airlines: Chairperson;
- Mr. Le Hong Ha – Member of the BOM cum President & CEO of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Ta Manh Hung – Member of the BOM of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Le Truong Giang – Member of the BOM of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Dinh Viet Tung – Member of the BOM of Vietnam Airlines: Member.

2. Secretariat Committee

Mr. Kieu Anh – Corporate Affairs Director of Vietnam Airlines introduced the Secretariat Committee, which is designated by the Chairperson to record Minutes and Resolution of the GMS, consisting of the following members:

- Ms. Kim Thi Thu Huyen – Person in charge of company administration - Secretary of Vietnam Airlines: Head of the Secretariat;
- Ms. Au Thi Thuy Ha – Deputy Director of Investment and Procurement Department of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Do Anh Tuan – Deputy Director of the Legal Department of Vietnam Airlines: Member.

III. Electing the Vote Counting Committee

Upon consideration of the nominees proposed by the Chairperson, the GMS elected the Vote Counting Committee to carry out the election and voting procedures at the GMS, consisting of the following members:

- Mr. Dang Ngoc Truong – Deputy Director of Financial & Accounting Department of Vietnam Airlines: Head of the Committee;
- Ms. Ha Thi Thu Hang – Deputy Director of Corporate Planning & Development Department of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Nguyen Phu Thanh – Deputy Director of Corporate Affairs of Vietnam Airlines: Member.

IV. Approval of Regulation on organization of the 2026 Annual GMS

For and on behalf of the Chairing Committee, Mr. Dinh Viet Tung, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented the draft of Regulation on organization of the 2026 Annual GMS. The GMS voted to approve the Regulation with the voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

V. Approval of the meeting agenda

Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOM of Vietnam Airlines, Chairperson of the GMS, officially announced the meeting agenda.

The GMS approved the meeting agenda with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

VI. Principal content of the GMS

1. The 2026 business and development investment plan

Mr. Le Hong Ha, Member of the BOM cum President & CEO of Vietnam Airlines, presented The 2026 business and development investment plan of Vietnam Airlines, with the main points as follows:

1.1 2025 Business Performance Results

TT	Indicator	Unit	2025 (P)	2025	2025/2025 (P) %
1.	Passenger	Million pax	25.39	25.65	101.0
2.	RPK	Billion pax.km	41.84	42.74	102.2
3.	Freight	Thousand ton	343.9	340.2	98.9
4.	FTK	Million ton.km	1,126.8	1,127.6	100.1
5.	Revenue tonne kilometre (RTK)	Billion ton.km	4.98	4.94	101.0
6	Revenue				
6.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	116,715	123,858	106.1
6.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	93,283	98,059	105.1
7	Pre-tax Profit				
7.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	5,554	8,168	106.1
7.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	4,168	5,427	130.2
8	Profit after tax				
8.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	5,119	7,607	148.6
8.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	4,168	5,427	130.2
9	Total investment cost	VND Billion	2,090.0	752.3	36.0

1.2 Key indicators of The 2026 business and development investment plan

TT	Indicator	Unit	2026 (P)	2026 (P)/2025 %
1.	Passenger	Million pax	27.73	108.1
2.	RPK	Billion pax.km	47.72	111.6
3.	Freight	Thousand ton	361.4	106.2
4.	FTK	Million ton.km	1,252.2	111.0
5.	Revenue tonne kilometre (RTK)	Billion ton.km	5.55	112.3
6.	Revenue			

TT	Indicator	Unit	2026 (P)	2026 (P)/2025 %
6.1	Consolidated	VND Billion	138,899	112.1
6.2	Parent Company	VND Billion	115,045	117.3
7.	Pre-tax Profit			
7.1	Consolidated	VND Billion	510	6.2
7.2	Parent Company	VND Billion	110	1.9
8.	Profit after tax			
8.1	Consolidated	VND Billion	22	0.3
8.2	Parent Company	VND Billion	101	1.9
9.	Total investment cost	VND Billion	5,228.7	695.0

(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).

2. Audited Separate Financial Statements of the Parent Company and Audited Consolidated Financial Statements for 2025

Mr. Tran Van Huu, Chief Accountant of Vietnam Airlines, presented Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2025 with key indicators as follows:

Unit: VND billion

Indicator	Parent Company	Consolidated
I. Balance sheet (as of 31 December, 2025)		
A. Total assets	61,543	73,175
1. Current assets	21,118	32,051
2. Long-term assets	40,425	41,124
B. Total Liabilities & Equity	61,543	73,175
1. Liabilities	52,748	66,445
2. Owners' Equity	8,795	6,730
In which:		
- Owners' equity	31,115	31,115
- Retained profit/(Accumulated loss)	(24,320)	(26,686)
II. Income statement 2025		
1. Total revenue and other income	98,059	123,016
In which: operating & financial revenue	97,882	122,722
2. Total expenses	92,632	115,690

Indicator	Parent Company	Consolidated
In which: operating & financial expense	92,631	115,650
3. Profit/ (Loss) from Associates		842
4. Net operating profit/ (Loss)	5,251	7,914
5. Accounting profit/ (Loss) before tax	5,427	8,168
- Current income tax expense		533
- Deferred income tax expense/		28
6. Net profit/ (Loss) after corporate income	5,427	7,607
Attributable to:		
- Net profit/ (Loss) - Parent company		7,204
- Net profit/ (Loss) - Non-controlling interest		403

Regarding the profit distribution of the Parent Company for the fiscal year 2025:

According to the 2025 performance business:

- Retained profit/ loss for the current year: VND 5,427,115,611,134;
- Accumulated loss as of December 31, 2025: VND (24,319,676,328,335).

Given the accumulated loss of nearly VND (24,319.6) billion at the Parent Company level and over VND (26,685.8) billion on a consolidated basis as of December 31, 2025, Vietnam Airlines has no distributable profit.

(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).

3. BOM's Report on governance activities and performance of the BOM and its members

Mr. Dang Ngoc Hoa, Chairman of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report of the BOM on governance activities and performance of the BOM and its members.

(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).

4. Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025

Mrs. Duong Thi Viet Tham, Chief Controller of Vietnam Airlines, presented Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025 *(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).*

5. Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers

Mr. Le Truong Giang, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers with the following main points:

5.1 The 2025 actual salary and remuneration fund for members of the BOM and the Board of Controllers in the amount of **VND 10,496.1 million**, including:

- Salary fund: VND 7,295.7 million
- Remuneration fund: VND 3,200.4 million

5.2 The 2026 planned salary and remuneration for members of the BOM and the Board of Controllers in the amount of **VND 9,120 million**, including:

- Salary fund: VND 5,976 million
- Remuneration fund: VND 3,144 million

(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).

6. Report on the implementation results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025

Mr. Ta Manh Hung, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report on the implementation results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025 *(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).*

7. Report on the Implementation Results of the Share Offering to Existing Shareholders in order to increase Vietnam Airlines's charter capital in 2025

Mr. Ta Manh Hung, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report on the Implementation Results of the Share Offering to Existing Shareholders in order to increase Vietnam Airlines's charter capital in 2025. Accordingly, the BOM of Vietnam Airlines continues to implement the charter capital increase plan - phase 2 as reported to the competent authorities, in order to strengthen the resources of Vietnam Airlines for its long-term development objectives *(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).*

8. Personnel Consolidation Plan for the BOM and the Board of Controllers

8.1 Mr. Le Truong Giang, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Personnel Consolidation Plan for the BOM and the Board of Controllers *(Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM).*

8.2 After Mr. Le Truong Giang, Member of the BOM of Vietnam Airlines, for and on behalf of Chairing Committee, presented Regulation on election of the BOM members and Controllers of Vietnam Airlines, the GMS approved the Regulation with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.

- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,555,095 votes, accounting for 99.99% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 104,500 votes, accounting for 0.01% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.3 The GMS approved of list of candidates who met all eligibility criteria to stand for election as members of the BOM and Controller as follows:

- Mr. Dinh Viet Tung as nominated by SCIC (which holds 47.13% of the total voting shares of Vietnam Airlines) for election as a member of the BOM;
- Mr Truong Van Phuoc as nominated by the State shareholder, Ministry of Finance (which holds 39.29% of the total voting shares of Vietnam Airlines) for election as an independent member of the BOM;
- Mrs. Nguyen Thi Hong Loan as nominated by SCIC (which holds 47.13% of the total voting shares of Vietnam Airlines) for election as a Controller.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.4 After Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, instructed in voting procedures, the GMS proceeded to conduct the election of members of the BOM and Controllers of Vietnam Airlines.

9. Report on the amendment of Vietnam Airlines's Charter

Mr. Le Hong Ha, Member of the BOM cum the President & CEO of Vietnam Airlines, presented Report on the amendment of Vietnam Airlines's Charter (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

10. Report on the amendment of Regulation on operation of the BOM

Mr. Dinh Viet Tung, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report on the amendment of Regulation on operation of the BOM (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

11. Report on the amendment of Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration

Mr. Dinh Viet Tung, Member of the BOM of Vietnam Airlines, presented Report on the amendment of Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

12. Discussion and Voting

12.1 Discussion

The GMS discussed above-mentioned reports. A total of 14 shareholders raised 18 questions. The Chairing Committee and representatives of Vietnam Airlines provided clear, complete, and transparent responses to all questions. The Secretariat Committee duly recorded all questions and answers. The shareholders attending the GMS expressed their agreement with the responses delivered by the Chairing Committee and representatives of Vietnam Airlines.

Due to time constraints, the GMS entrusted the Chairing Committee to assign the Secretariat Committee to consolidate all questions and responses and publish them on the official website of Vietnam Airlines (www.vietnamairlines.com, "Investor Relations" section).

Opinion of the State shareholder – the Ministry of Finance: It is proposed that the BOM of Vietnam Airlines direct Vietnam Airlines to implement comprehensive and coordinated solutions in corporate governance and management; fully and thoroughly assess the impacts of exchange rates, escalating political conflicts around the world, fuel prices, and other factors; optimize the efficient use of resources; adjust and cut costs that are not truly necessary; forecast objective and force majeure factors as well as short-term and long-term operational conditions in order to develop flexible response measures to unpredictable changes in the global economy; and strive to achieve growth targets appropriate to actual conditions, while assessing the impact of objective factors on the enterprise's operating efficiency. The implementation of investment projects and outbound investments must fully comply with the investment sequence and procedures prescribed by law, ensure efficiency, and preserve and develop state capital in the enterprise, while avoiding scattered investment, waste, and loss of state and corporate capital and assets.

SCIC's opinions: It is proposed that the BOM of Vietnam Airlines should implement some following issues:

- Closely monitor geopolitical developments, macroeconomic fluctuations, and forecasts issued by reputable organizations to proactively develop response scenarios and maintain flexibility in business operations and management

- Manage, govern, and implement operational management measures in accordance with The comprehensive Plan to address difficulties faced Vietnam Airlines; adopt cost-saving measures and manage investments and corporate governance to ensure medium and long-term cash flow sustainability and long-term competitiveness of Vietnam Airlines in line with market conditions; and ensure the achievement of the “double-digit” growth targets set out in the five-year plan of Vietnam Airlines and strive for higher profit levels in 2026.

- Expedite the implementation of solutions set out in The comprehensive Plan to address difficulties, including: Phase 2 charter capital increase; divestment from subsidiaries (TCS, Pacific Airlines, the equitization and partial divestment of 04 single-member limited liability companies).

- Continue to engage with and seek consideration from the competent authorities regarding the adoption of special policies for the aviation industry in general to overcome challenges arising from the fuel crisis (including tax and fee reductions, interest subsidies for loans used to finance aviation fuel purchases etc.)

12.2 Voting

12.2.1 Regarding the 2026 business and development investment plan

a) The GMS approved certain principal indicators for the 2025 business plan of Parent Company - Vietnam Airlines as follows:

No.	Indicator	Unit	2026 (P)	2026 (P)/2025 %
1.	RTK (Revenue Tonne Kilometre)	Billion ton.km	5.6	112.3
2.	Revenue	VND Billion	115,045	117.3
3.	Profit after tax	VND Billion	101	1.9

b) The GMS approved The 2026 development investment plan, with a total investment capital requirement of VND 5,229 billion, prioritizing the implementation of strategic investment projects, including the accelerated procurement of the wide-body aircraft fleet, the development of projects at Long Thanh International Airport and Gia Binh International Airport, and other key investment projects.

c) The BOM of Vietnam Airlines is authorized to review and adjust the 2026 business plan, based on the actual circumstances and operation governance requirements, in order to enhance efficiency of resource utilization and proactively

adapting to changes in the business environment, and report the implementation results to the earliest GMS.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,938,985,695 votes, accounting for 99.88% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 3,673,900 votes, accounting for 0.12% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.2 Regarding Audited Separate Financial Statements of the Parent Company and Audited Consolidated Financial Statements for 2025

The GMS approved of the 2025 Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements, as audited by an independent auditing firm. Assign the BOM to adjust the relevant items in the 2025 Financial Statements in accordance with the conclusions of the competent state authorities (if any), and to make the required information disclosures in compliance with applicable regulations.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.3 Regarding the BOM's Report on governance activities and performance of the BOM and its members

The GMS approved of the Report with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.4 Regarding Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025

The GMS approved of the Report with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.5 Regarding Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers

The GMS approved of the Report. The GMS approved the authorization of the BOM of Vietnam Airlines to allocate the 2026 salary fund and remuneration fund for

the BOM and the Board of Controllers, and to make corresponding adjustments in the event of changes in the number of members or their respective terms of office in accordance with applicable regulations.

The voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,938,985,695 votes, accounting for 99.88% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 3,673,900 votes, accounting for 0.12% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.6 Regarding Report on the implementation results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025

The GMS approved the Report. The BOM of Vietnam Airlines continues to direct the implementation of the outstanding and ongoing tasks under the Restructuring Plan during the period of 2026–2030.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.7 Regarding the amendment of Vietnam Airlines's Charter

The GMS approved of the amendment to Vietnam Airlines's Charter as detailed in Appendix I attached hereto.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,938,985,695 votes, accounting for 99.88% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 3,673,900 votes, accounting for 0.12% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.8 Regarding the amendment of Regulation on operation of the BOM

The GMS approved of the amendment to Regulation on operation of the BOM with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,938,985,695 votes, accounting for 99.88% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 3,673,900 votes, accounting for 0.12% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

12.2.9 Regarding the amendment of Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration

The GMS approved of the amendment to Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,942,659,595 shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.
- Total voting cards collected: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,942,659,595 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,938,985,695 votes, accounting for 99.88% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 3,673,900 votes, accounting for 0.12% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

13. Announcement of Election and Voting Results

13.1 Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, announced the election result of members of the BOM, Controllers of Vietnam Airlines as follows:

13.1.1 Election result of members of the BOM of Vietnam Airlines

- Election ballot issued: 115 election ballots, representing 2,942,659,595 voting shares, equivalent to 5,885,319,190 votes.
- Election ballot collected: 102 ballots, representing 2,942,547,586 voting shares, equivalent to 5,885,095,172 votes. Of which:
 - + Valid election ballot: 96 ballots, representing 2,942,546,569 voting shares, equivalent to 5,885,093,138 votes;
 - + Invalid election ballots: 06 ballots, representing 1,017 voting shares, equivalent to 2,034 votes.

Mr. Dinh Viet Tung (Citizen Identification No. 014074000003) was elected as a Member of the BOM of Vietnam Airlines with 2,938,885,066 votes, accounting for 99.88% of the total votes. His term of office as a member of the BOM of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on December 15, 2026.

Mr. Truong Van Phuoc (Citizen Identification No. 045059005450) was elected as an Independent Member of the BOM of Vietnam Airlines with 2,938,860,271 votes, accounting for 99.87% of the total votes. His term of office as an Independent member of the BOM of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on December 15, 2026.

13.1.2 Election result of Controllers of Vietnam Airlines

- Election ballot issued: 115 election ballots, representing 2,942,659,595 voting shares, equivalent to 2,942,659,595 votes.

- Election ballot collected: 102 ballots, representing 2,942,547,586 voting shares, equivalent to 2,942,547,586 votes. Of which:

- + Valid election ballot: 97 ballots, representing 2,942,546,669 voting shares, equivalent to 2,942,546,669 votes;

- + Invalid election ballots: 05 ballots, representing 917 voting shares, equivalent to 917 votes.

Mrs. Nguyen Thi Hong Loan (Citizen Identification No. 02217905335) was elected as a Controller of Vietnam Airlines with 2,938,872,769 votes, accounting for 99.88% of the total votes. Her term of office as a Controller of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on December 15, 2026.

13.2 Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, announced the voting results as follows:

- Regulation on organization of the 2026 Annual GMS: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- The 2026 GMS Agenda: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- The 2026 business and development investment plan: Approved with a voting rate of 99.88% of votes of all attending and voting the shareholders.

- The Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2025: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- The BOM's Report on governance activities and performance of the BOM and its members: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers: Approved with a voting rate of 99.88% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Report on the implementation results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Amendment to Vietnam Airlines's Charter as detailed in Appendix I attached hereto: Approved with a voting rate of 99.88% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Amendment to Regulation on operation of the BOM: Approved with a voting rate of 99.88% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Amendment to Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration: Approved with a voting rate of 99.88% of votes of all attending and voting the shareholders.

- Regulation on the election of the BOM members, Controllers of Vietnam Airlines: Approved with a voting rate of 99.99% of votes of all attending and voting the shareholders.

- List of candidates who met all eligibility criteria to stand for election as the BOM members and the Controllers of Vietnam Airlines: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.

D. APPROVAL OF THE MINUTES AND RESOLUTION OF THE GMS, CLOSING OF THE MEETING

Ms. Kim Thi Thu Huyen, Head of the Secretariat Committee, presented a summary of the draft Minutes and Resolution of the Meeting, 100% of all attending and voting shareholders approved the draft Minutes and Resolution.

Mr. Dang Ngoc Hoa, Chairperson of the GMS – declared the GMS closed.

The Minutes was prepared at 12.45 a.m. on June 28, 2026, immediately after the conclusion of the Meeting agenda

The Meeting was officially closed at 12.50 p.m. on June 28, 2026.

**FOR AND ON BEHALF OF
SECRETARIAT COMMITTEE
HEAD OF COMMITTEE
PERSON IN CHARGE OF COMPANY
ADMINISTRATION – SECRETARY
OF VIETNAM AIRLINES**

(signed)

Kim Thi Thu Huyen

**FOR AND ON BEHALF OF THE GMS
CHAIRMAN OF THE BOM**

(signed and sealed)

Dang Ngoc Hoa

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
("Vietnam Airlines");*

*Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại
hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 28/6/2026;*

*Căn cứ Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 về việc thông qua
bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2026;*

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông
qua ngày 28/6/2026.*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty mẹ - Vietnam Airlines như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2026	KH2026/ TH2025
1.	Tấn luân chuyển có doanh thu (RTK- Revenue Tonne Kilometer)	Tỷ tấn.km	5,6	112,3%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	115.045	117,3%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101	1,9%

2. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 với tổng nhu cầu vốn đầu tư 5.229 tỷ đồng, tập trung triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, ưu tiên dự án đầu tư đội tàu bay thân rộng, các dự án tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các dự án quan trọng khác.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines xem xét, điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chủ động thích ứng với các biến động của môi trường kinh doanh; đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về kết quả thực hiện.

Điều 2. Về Báo cáo tài chính

Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập với các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2025)		
A. Tổng cộng tài sản	61.543	73.175
1. Tài sản ngắn hạn	21.118	32.051
2. Tài sản dài hạn	40.425	41.124
B. Tổng cộng nguồn vốn	61.543	73.175
1. Nợ phải trả	52.748	66.445
2. Vốn chủ sở hữu	8.795	6.730
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	31.115	31.115
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(24.320)	(26.686)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2025		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	98.059	123.016
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	97.882	122.722
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	92.632	115.690

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	92.631	115.650
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		842
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	5.251	7.914
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	5.427	8.168
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành		533
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		28
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	5.427	7.607
Trong đó:		
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.204
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CĐ không kiểm soát		403

Giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trong Báo cáo tài chính năm 2025 theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025 (*Chi tiết nêu Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT*)

Điều 5. Về Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Thông qua kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với tổng số tiền là **10.496,1** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 7.295,7 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 3.200,4 triệu đồng

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **9.120** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 5.976 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 3.144 triệu đồng

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; điều chỉnh tương ứng quỹ tiền lương, thù lao trong trường hợp thay đổi số lượng thành viên hoặc thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025. Hội đồng quản trị Vietnam Airlines tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của Đề án cơ cấu lại chưa hoàn thành hoặc đang thực hiện trong giai đoạn 2026-2030. *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).*

Điều 7. Ghi nhận Báo cáo kết quả thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Vietnam Airlines theo nội dung đã trình Đại hội. Hội đồng quản trị Vietnam Airlines tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 đã báo cáo cấp có thẩm quyền, tạo nguồn lực cho các mục tiêu phát triển của Vietnam Airlines trong dài hạn. *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).*

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).*

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1156/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/6/2026 của HĐQT).*

Điều 11. Về Phương án kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Thông qua kết quả bầu lại ông Đinh Việt Tùng (CCCD số 014074000003) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.
2. Thông qua kết quả bầu lại ông Trương Văn Phước (CCCD số 045059005450) làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.
3. Thông qua kết quả bầu lại bà Nguyễn Thị Hồng Loan (CCCD số 022179005335) làm Kiểm soát viên Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 15/12/2026.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2026.
3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các Cơ quan, Đơn vị và các cổ đông Vietnam Airlines có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Bộ Tài chính, SCIC;
- UBCKNN, HOSE, VSDC;
- Lưu: VT, VPTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đặng Ngọc Hòa



VIỆT NAM AIRLINES JSC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, 28 June, 2026

RESOLUTION
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF VIETNAM AIRLINES JSC

Pursuant to Law on Enterprises dated 17 June, 2020;

Pursuant to Law on Securities dated 26 November, 2019;

Pursuant to Charter of Vietnam Airlines JSC (hereinafter referred to as “Vietnam Airlines”);

Pursuant to Regulation of organization of 2026 Annual General Meeting of Shareholders, as duly adopted by the General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as “the GMS”) on 28 June, 2026;

Pursuant to Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26/6/2026 of the Board of Management (hereinafter referred to as “the BOM”) regarding the submission and approval of the documents to be presented at the 2026 Annual GMS;

Pursuant to Minutes of the 2026 Annual GMS, as duly adopted by GMS on 28 June, 2026.

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF VIETNAM AIRLINES JSC

RESOLUTES:

Article 1. Regarding the 2026 business and development investment plan:

1. Approval of the 2026 business plan with certain principal indicators of Parent Company - Vietnam Airlines as follows:

No.	Indicators	Unit	2026 (P)	2026 (P)/2025
1.	Revenue tonne kilometre (RTK)	Billion ton.km	5.6	112.3%
2.	Revenue	VND Billion	115,045	117.3%
3.	Profit after tax	VND Billion	101	1.9%

2. Approval of the 2026 development investment plan of Vietnam Airlines with a total investment capital requirement of VND 5,229 billion, prioritizing the implementation of strategic investment projects, including the accelerated procurement of the wide-body aircraft fleet, the development of projects at Long Thanh International Airport and Gia Binh International Airport, and other key investment projects.

3. Approval of the authorization of the BOM of Vietnam Airlines to review and adjust the 2026 business plan, based on the actual circumstances and operation governance requirements, in order to enhance efficiency of resource utilization and proactively adapting to changes in the business environment, and report the implementation results to the earliest GMS.

Article 2. Regarding Financial Statement

Approval of the 2025 Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements, as audited by an independent auditing firm, with key indicators as follows:

Unit: VND billion

Indicator	Parent Company	Consolidated
I. Balance sheet (as of 31 December, 2025)		
A. Total assets	61,543	73,175
1. Current assets	21,118	32,051
2. Long-term assets	40,425	41,124
B. Total Liabilities & Equity	61,543	73,175
1. Liabilities	52,748	66,445
2. Owners' Equity	8,795	6,730
In which:		
- Owners' equity	31,115	31,115
- Retained profit/(Accumulated loss)	(24,320)	(26,686)
II. Income statement 2025		
1. Total revenue and other income	98,059	123,016
In which: operating & financial revenue	97,882	122,722
2. Total expenses	92,632	115,690
In which: operating & financial expense	92,631	115,650
3. Profit/ (Loss) from Associates		842
4. Net operating profit/ (Loss)	5,251	7,914
5. Accounting profit/ (Loss) before tax	5,427	8,168
- Current income tax expense		533
- Deferred income tax expense/		28

Indicator	Parent Company	Consolidated
6. Net profit/ (Loss) after corporate income	5,427	7,607
Attributable to:		
- Net profit/ (Loss) - Parent company		7,204
- Net profit/ (Loss) - Non-controlling interest		403

Assign the BOM of Vietnam Airlines to adjust the relevant items in the 2025 Financial Statements in accordance with the conclusions of the competent state authorities (if any), and to make the required information disclosures in compliance with applicable regulations.

Article 3. Approval of the BOM's Report on governance activities and performance of the BOM and its members (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 4. Approval of Report of the Board of Controllers on Vietnam Airlines's business performance, performance of the BOM, President & CEO; Self-assessment Report of the Board of Controllers and its member for the year of 2025 (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 5. Regarding Report on salary and remuneration for 2025 actual and 2026 plan applicable to members of the BOM and the Board of Controllers:

1. Approval of the results of the implementation of the 2025 salary and remuneration fund for members of the BOM and the Board of Controllers in the total amount of VND **10,496.1 million**, including:

- Salary fund: VND 7,295.7 million
- Remuneration fund: VND 3,200.4 million

2. Approval of the 2026 planned salary and remuneration for members of the BOM and the Board of Controllers in the amount of VND **9,120 million**, including:

- Salary fund: VND 5,976 million
- Remuneration fund: VND 3,144 million

3. The GMS authorizes the BOM to allocate the 2026 salary and remuneration for members of the BOM and the Board of Controllers; and to make corresponding adjustments in the event of changes in the number of members or their respective terms of office in accordance with applicable regulations.

Article 6. Approval of Report on the Implementation Results of Vietnam Airlines's Restructuring Plan for the period of 2021-2025. The BOM continues to direct the implementation of the outstanding and ongoing tasks under the Restructuring Plan during the period of 2026–2030 (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 7. Acknowledgement of Report on the implement results of the share offering to existing shareholders in order to increase Vietnam Airlines's charter capital, as presented to the GMS. The BOM of Vietnam Airlines continues to implement the charter capital

increase plan - phase 2 as reported to the competent authorities, in order to strengthen the resources of Vietnam Airlines for its long-term development objectives (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 8. Approval of the amendment and supplements to Vietnam Airlines's Charter as detailed in Appendix I attached hereto.

Article 9. Approval of the amendments and supplements of Regulation on operation of the BOM (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 10. Approval of the amendments and supplements of Internal Regulation on Vietnam Airlines's administration (*Details as set out in Proposal No. 1156/TTr-TCTHK-HDQT dated 26 June, 2026 of the BOM*).

Article 11. Regard Personnel Consolidation Plan for the BOM and the Board of Controllers:

1. Approval of the re-election of Mr. Dinh Viet Tung (Citizen Identification No. 014074000003) as a member of the BOM of Vietnam Airlines for a 5-year-term commencing from 15 December, 2026.
2. Approval of the re-election of Mr. Truong Van Phuoc (Citizen Identification No. 045059005450) as a independent member of the BOM of Vietnam Airlines for a 5-year-term commencing from 15 December, 2026.
3. Approval of the re-election of Mrs. Nguyen Thi Hong Loan (Citizen Identification No.022179005335) as a member of the Board of Controllers of Vietnam Airlines for a 5-year-term commencing from 15 December, 2026.

Article 12. Execution Provision

1. This Resolution was duly adopted by the 2026 Annual GMS of Vietnam Airlines with 100% of votes of all attending and voting the shareholders.
2. This Resolution shall take effect as from 28 June, 2026.
3. The BOM, the Board of Controllers, the Board of Directors, Directors of Departments and Units, and all shareholders of Vietnam Airlines shall be responsible for the implementation and organizing its execution of this Resolution in accordance with their respective functions, duties, and authorities, in strict compliance with applicable laws and the Vietnam Airlines's Charter./.

Recipients:

- As stated in Article 12;
- MOF, SCIC;
- SSC, HOSE, VSDC;
- Archive: VT, VPTCT.

**FOR AND ON BEHALF OF THE GMS
CHAIRMAN OF THE BOM**

(signed and sealed)

Dang Ngoc Hoa

Phụ lục I
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VIETNAM AIRLINES

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 như sau:

“3. Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất và các thiết bị kỹ thuật khác”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 13 như sau:

“13. Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất, kinh doanh; Đầu tư ra nước ngoài; mua, bán doanh nghiệp; góp vốn, mua cổ phần hoặc chuyển nhượng vốn góp, bán cổ phần (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 18 như sau:

“18. Cung ứng nguồn nhân lực khác: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).”

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 28 như sau:

“28. Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác.”

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 30 như sau:

“30. Hoạt động liên quan đến du lịch khác: Đặt chỗ khách sạn, cho thuê xe ô tô, mua bảo hiểm du lịch dưới dạng sản phẩm bổ trợ. Cụ thể là sản phẩm do đối tác thứ ba cung cấp, VIETNAM AIRLINES chỉ là nhà phân phối và hưởng hoa hồng trên cơ sở tùy chọn của hành khách và hành khách trả thêm tiền (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và xử lý hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).”

f) Sửa đổi, bổ sung Khoản 31 như sau:

“31. Đại lý lữ hành: Vận chuyển hành khách du lịch, phát triển khu du lịch và điểm du lịch; đại lý du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch khác (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và xử lý hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).”

g) Sửa đổi, bổ sung Khoản 33 như sau:

“33. Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự: Kinh doanh lưu trú du lịch.”

h) Ghép Khoản 34 và Khoản 35 thành 1 Khoản và sửa đổi, bổ sung như sau:

“34. Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ

a) Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

b) Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động ... (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). ”

i) Đánh lại số thứ tự các khoản tiếp theo.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 5 Điều 7 như sau:

“c) VIETNAM AIRLINES hoàn lại vốn góp theo yêu cầu, điều kiện được ghi tại cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần có quyền ưu đãi hoàn lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Việc giảm vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có) ”.

4. Bổ sung vào cuối Khoản 4 Điều 18 như sau:

“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 5 Điều 20 như sau:

“b) Tiêu chuẩn và điều kiện khác đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.”

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, Khoản của Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 1 như sau:

“d) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

(i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;

(ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;

(iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;

(iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm o Khoản 2 như sau:

“o) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;*
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;*
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;*
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.*

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm o Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 29 như sau:

“d) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;*
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;*
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;*
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.*

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 3 Điều 34 như sau:

“a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VIETNAM AIRLINES tối thiểu là 02 thành viên. VIETNAM AIRLINES hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của VIETNAM AIRLINES để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 35 như sau:

“c) Chỉ được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;”

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, Khoản của Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm g Khoản 2 như sau:

“g) Quyết định các khoản mục có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu nhưng không vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm g Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm i Khoản 2 như sau:

“i) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp có quy định khác tại các quy chế quản lý nội bộ của VIETNAM AIRLINES; thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm o Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”

c) Bổ sung điểm h vào Khoản 3 Điều 37 như sau:

“h) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 48 như sau:

“b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý VIETNAM AIRLINES, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 50 như sau:

“c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, người đại diện phần vốn Nhà nước tại VIETNAM AIRLINES, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp;”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b Khoản 6 Điều 55 như sau:

“a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.”

14. Thay thế cụm từ “*Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” bằng cụm từ “*Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” tại Điều 63.

APPENDIX I
Re: Amendment to the Vietnam Airlines's Charter

1. Clause 2 Article 4 is amended as follows:

"2. The legal representative of VIETNAM AIRLINES shall be personally liable, in accordance with the law, for any damages incurred by VIETNAM AIRLINES due to violations of the responsibilities stipulated in Clause 1 of this Article."

2. Some Clauses of Article 5 are amended as follows:

a) Clause 3 is amended as follows:

"3. Repair and maintenance of means of transport (excluding cars, motorcycles, and other motor vehicles): maintenance of aircraft, engines, spare parts, supplies, aviation equipment, equipment for ground commercial technical services and other technical equipment."

b) Clause 13 is amended as follows:

"13. Business management consulting and other management consulting activities: Investment, management of investment capital and direct production and business; Investment abroad; Mergers and Acquisitions; Contributing capital, buying shares or transferring capital contributions, selling shares (Excluding: legal consulting, financial consulting, tax consulting, accounting, auditing, securities)."

c) Clause 18 is amended as follows:

"18. Other human resource provision: Provision and management of labor resources (excluding services for sending workers abroad under contract)."

d) Clause 28 is amended as follows:

"28. Other educational support activities."

e) Clause 30 is amended as follows:

"30. Other tourism-related activities: Hotel reservations, car rentals, and travel insurance purchases are sold as supplementary products. Specifically, these are products provided by third-party partners, with VIETNAM AIRLINES acting only as a distributor and earning commissions based on passenger choices and additional payments (the company only provides inbound tourism services to Vietnam and domestic travel services for tourists entering Vietnam as part of the inbound tourism service)."

f) Clause 31 is amended as follows:

"31. Travel agency: Transporting tourists, developing tourist areas and tourist attractions, travel agency and other tourism service businesses (enterprises only provide services to bring tourists to Vietnam (inbound) and domestic travel for tourists to Vietnam as part of services to bring tourists to Vietnam)."

g) Clause 33 is amended as follows:

"33. Hotels and similar accommodation services: Tourist accommodation business."

h) Merge Clause 34 and Clause 35 into a single clause and amend as follows:

"34. Retail Intermediary Services

a) Retail sales by mail order or internet (excluding auction activities and the exercise of export, import, and distribution rights for goods on the List of Goods for which foreign service providers are not permitted to exercise export, import, or distribution rights).

b) Retail sales of goods by other methods such as direct sales or delivery to addresses, sales through vending machines, etc. (excluding auction activities and the exercise of export, import, and distribution rights for goods on the List of Goods for which foreign service providers are not permitted to exercise export, import, or distribution rights)."

i) Renumber the subsequent clauses accordingly.

3. Point c Clause 5 Article 7 is amended as follows:

"c) VIETNAM AIRLINES shall refund capital contributions upon request and under the conditions stated in the share certificates to shareholders holding shares entitled to redemption as stipulated in the Enterprise Law and the VIETNAM AIRLINES Charter.

The reduction of the charter capital of VIETNAM AIRLINES must ensure that the charter capital after reduction is not lower than the legal capital as prescribed by law (if any)."

4. Adding the sentence at the end of Clause 4 Article 18 as follows:

"Shareholders, or groups of shareholders, are fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders."

5. Point b Clause 5 Article 20 is amended as follows:

"b) Other standards and conditions for representative individual of state capital in VIETNAM AIRLINES shall be implemented in accordance with other relevant legal provisions."

6. Some points and Clauses of Article 23 are amended as follows:

a) Point d Clause 1 is amended as follows:

"d) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (d), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale."

b) Point o Clause 2 is amended as follows:

“o) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

- (i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;*
- (ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;*
- (iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;*
- (iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.*

For the purposes of this Point (o), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

7. Point d Clause 2 Article 29 is amended as follows:

“d) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

- (i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;*
- (ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;*
- (iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;*
- (iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.*

For the purposes of this Point (d), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

8. Point a Clause 3 Article 34 is amended as follows:

“a) The minimum number of non-executive members on the Board of Management of VIETNAM AIRLINES is two. VIETNAM AIRLINES limits the number of Board of Management who concurrently hold executive positions of VIETNAM AIRLINES to ensure the independence of the Board of Management;”

9. Point c Clause 1 Article 35 is amended as follows:

“c) Can only be concurrently a member of the board of management or the board of members at a maximum of 05 other companies;”

10. Some points and Clauses of Article 37 are amended as follows:

a) Point g Clause 2 is amended as follows:

“g) To decide on matters with a value not exceeding 50% of owner's equity, or not exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, but not exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (g), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

b) Point i Clause 2 is amended as follows:

“i) To approve borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of VIETNAM AIRLINES, unless otherwise specified in the internal management regulations of VIETNAM AIRLINES; to approve contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d of Clause 1, and Point o of Clause 2 of Article 23 of this Charter and Clauses 1 and 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;”

c) Point h is added following point g clause 3 as follows:

“h) The performance of independent members of the Board of Management and each independent member's evaluation result of performance of the Board of Management.”

11. Point b Clause 1 Article 48 is amended as follows:

“b) Not being Relatives of Enterprise Managers of VIETNAM AIRLINES, members of the Board of Controllers; representative individual of state capital at VIETNAM AIRLINES, the representatives of enterprise's investment in the company under point (b) Clause 5 Article 162 of Law on Enterprises;”

12. Point c Clause 2 Article 50 is amended as follows:

“c) Not being Relatives of members of the Board of Management, the President & CEO, other Enterprise Managers, the representative individual of state capital at VIETNAM AIRLINES, the representatives of enterprise's capital representative at the company under Clause 2 Article 169 of the Law on Enterprises;”

13. Point a, b Clause 6 Article 55 are amended as follows:

“a) For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Board of Controllers, the President & CEO, and other Business Executives have been reported to the Board of Management and approved by the Board of Management by a majority vote of the Board of Management members who have no related interests;

b) For transactions with a value at least 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value at least 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Board of Controllers, the President & CEO, and other Business Executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.”

14. The phrase *“the Law on Management and Utilization of State Capital Invested in the Enterprise’s Manufacturing and Business Activity”* is replaced with the phrase *“the Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises”* in Article 63.

Phụ lục I
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VIETNAM AIRLINES

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Người đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 như sau:

“3. Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất và các thiết bị kỹ thuật khác”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 13 như sau:

“13. Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất, kinh doanh; Đầu tư ra nước ngoài; mua, bán doanh nghiệp; góp vốn, mua cổ phần hoặc chuyển nhượng vốn góp, bán cổ phần (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 18 như sau:

“18. Cung ứng nguồn nhân lực khác: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).”

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 28 như sau:

“28. Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác.”

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 30 như sau:

“30. Hoạt động liên quan đến du lịch khác: Đặt chỗ khách sạn, cho thuê xe ô tô, mua bảo hiểm du lịch dưới dạng bán sản phẩm bổ trợ. Cụ thể là sản phẩm do đối tác thứ ba cung cấp, VIETNAM AIRLINES chỉ là nhà phân phối và hưởng hoa hồng trên cơ sở tùy chọn của hành khách và hành khách trả thêm tiền (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).”

f) Sửa đổi, bổ sung Khoản 31 như sau:

“31. Đại lý lữ hành: Vận chuyển hành khách du lịch, phát triển khu du lịch và điểm du lịch; đại lý du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch khác (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).”

g) Sửa đổi, bổ sung Khoản 33 như sau:

“33. Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự: Kinh doanh lưu trú du lịch.”

h) Ghép Khoản 34 và Khoản 35 thành 1 Khoản và sửa đổi, bổ sung như sau:

“34. Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ

a) Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

b) Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động ... (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). ”

i) Đánh lại số thứ tự các khoản tiếp theo.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 5 Điều 7 như sau:

“c) VIETNAM AIRLINES hoàn lại vốn góp theo yêu cầu, điều kiện được ghi tại cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần có quyền ưu đãi hoàn lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

Việc giảm vốn điều lệ của VIETNAM AIRLINES phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có). ”

4. Bổ sung vào cuối Khoản 4 Điều 18 như sau:

“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 5 Điều 20 như sau:

“b) Tiêu chuẩn và điều kiện khác đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.”

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, Khoản của Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 1 như sau:

“d) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

(i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;

(ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;

(iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;

(iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm o Khoản 2 như sau:

“o) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;*
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;*
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;*
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.*

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm o Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 29 như sau:

“d) Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;*
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;*
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;*
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.*

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 3 Điều 34 như sau:

“a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VIETNAM AIRLINES tối thiểu là 02 thành viên. VIETNAM AIRLINES hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của VIETNAM AIRLINES để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 35 như sau:

“c) Chỉ được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;”

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, Khoản của Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm g Khoản 2 như sau:

“g) Quyết định các khoản mục có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu nhưng không vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

- (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;
- (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;
- (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;
- (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm g Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của VIETNAM AIRLINES tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm i Khoản 2 như sau:

“i) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp có quy định khác tại các quy chế quản lý nội bộ của VIETNAM AIRLINES; thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm o Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”

c) Bổ sung điểm h vào Khoản 3 Điều 37 như sau:

“h) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 48 như sau:

“b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý VIETNAM AIRLINES, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 50 như sau:

“c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, người đại diện phần vốn Nhà nước tại VIETNAM AIRLINES, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp;”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b Khoản 6 Điều 55 như sau:

“a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.”

14. Thay thế cụm từ “*Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” bằng cụm từ “*Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” tại Điều 63.

APPENDIX I
Re: Amendment to the Vietnam Airlines's Charter

1. Clause 2 Article 4 is amended as follows:

"2. The legal representative of VIETNAM AIRLINES shall be personally liable, in accordance with the law, for any damages incurred by VIETNAM AIRLINES due to violations of the responsibilities stipulated in Clause 1 of this Article."

2. Some Clauses of Article 5 are amended as follows:

a) Clause 3 is amended as follows:

"3. Repair and maintenance of means of transport (excluding cars, motorcycles, and other motor vehicles): maintenance of aircraft, engines, spare parts, supplies, aviation equipment, equipment for ground commercial technical services and other technical equipment."

b) Clause 13 is amended as follows:

"13. Business management consulting and other management consulting activities: Investment, management of investment capital and direct production and business; Investment abroad; Mergers and Acquisitions; Contributing capital, buying shares or transferring capital contributions, selling shares (Excluding: legal consulting, financial consulting, tax consulting, accounting, auditing, securities)."

c) Clause 18 is amended as follows:

"18. Other human resource provision: Provision and management of labor resources (excluding services for sending workers abroad under contract)."

d) Clause 28 is amended as follows:

"28. Other educational support activities."

e) Clause 30 is amended as follows:

"30. Other tourism-related activities: Hotel reservations, car rentals, and travel insurance purchases are sold as supplementary products. Specifically, these are products provided by third-party partners, with VIETNAM AIRLINES acting only as a distributor and earning commissions based on passenger choices and additional payments (the company only provides inbound tourism services to Vietnam and domestic travel services for tourists entering Vietnam as part of the inbound tourism service)."

f) Clause 31 is amended as follows:

"31. Travel agency: Transporting tourists, developing tourist areas and tourist attractions, travel agency and other tourism service businesses (enterprises only provide services to bring tourists to Vietnam (inbound) and domestic travel for tourists to Vietnam as part of services to bring tourists to Vietnam)."

g) Clause 33 is amended as follows:

"33. Hotels and similar accommodation services: Tourist accommodation business."

h) Merge Clause 34 and Clause 35 into a single clause and amend as follows:

"34. Retail Intermediary Services

a) Retail sales by mail order or internet (excluding auction activities and the exercise of export, import, and distribution rights for goods on the List of Goods for which foreign service providers are not permitted to exercise export, import, or distribution rights).

b) Retail sales of goods by other methods such as direct sales or delivery to addresses, sales through vending machines, etc. (excluding auction activities and the exercise of export, import, and distribution rights for goods on the List of Goods for which foreign service providers are not permitted to exercise export, import, or distribution rights)."

i) Renumber the subsequent clauses accordingly.

3. Point c Clause 5 Article 7 is amended as follows:

"c) VIETNAM AIRLINES shall refund capital contributions upon request and under the conditions stated in the share certificates to shareholders holding shares entitled to redemption as stipulated in the Enterprise Law and the VIETNAM AIRLINES Charter.

The reduction of the charter capital of VIETNAM AIRLINES must ensure that the charter capital after reduction is not lower than the legal capital as prescribed by law (if any)."

4. Adding the sentence at the end of Clause 4 Article 18 as follows:

"Shareholders, or groups of shareholders, are fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders."

5. Point b Clause 5 Article 20 is amended as follows:

"b) Other standards and conditions for representative individual of state capital in VIETNAM AIRLINES shall be implemented in accordance with other relevant legal provisions."

6. Some points and Clauses of Article 23 are amended as follows:

a) Point d Clause 1 is amended as follows:

"d) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (d), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale."

b) Point o Clause 2 is amended as follows:

“o) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (o), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

7. Point d Clause 2 Article 29 is amended as follows:

“d) To decide on matters with a value exceeding 50% of owner's equity, or exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, or exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (d), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

8. Point a Clause 3 Article 34 is amended as follows:

“a) The minimum number of non-executive members on the Board of Management of VIETNAM AIRLINES is two. VIETNAM AIRLINES limits the number of Board of Management who concurrently hold executive positions of VIETNAM AIRLINES to ensure the independence of the Board of Management;”

9. Point c Clause 1 Article 35 is amended as follows:

“c) Can only be concurrently a member of the board of management or the board of members at a maximum of 05 other companies;”

10. Some points and Clauses of Article 37 are amended as follows:

a) Point g Clause 2 is amended as follows:

“g) To decide on matters with a value not exceeding 50% of owner's equity, or not exceeding 50% of the owner's investment capital where owner's equity is lower than the owner's investment capital, but not exceeding VND 5,000 billion, including:

(i) Investment in investment for each investment project or investment amount, determined based on the investment capital;

(ii) Transfer of investment projects or investment capital, determined based on the higher of the book value of the investment and the expected transfer value;

(iii) Purchase or hire purchase of fixed assets, determined based on the purchase or hire purchase price;

(iv) Sale of fixed assets that are damaged, technologically obsolete, no longer needed, unusable, or inefficiently used in order to recover capital, determined based on the remaining book value.

For the purposes of this Point (g), owner's equity and owner's investment capital shall be determined in accordance with the separate quarterly or annual financial statements of VIETNAM AIRLINES closest to the time of the decision on investment/ transfer/ sale.”

b) Point i Clause 2 is amended as follows:

“i) To approve borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of VIETNAM AIRLINES, unless otherwise specified in the internal management regulations of VIETNAM AIRLINES; to approve contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d of Clause 1, and Point o of Clause 2 of Article 23 of this Charter and Clauses 1 and 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;”

c) Point h is added following point g clause 3 as follows:

“h) The performance of independent members of the Board of Management and each independent member's evaluation result of performance of the Board of Management.”

11. Point b Clause 1 Article 48 is amended as follows:

“b) Not being Relatives of Enterprise Managers of VIETNAM AIRLINES, members of the Board of Controllers; representative individual of state capital at VIETNAM AIRLINES, the representatives of enterprise's investment in the company under point (b) Clause 5 Article 162 of Law on Enterprises;”

12. Point c Clause 2 Article 50 is amended as follows:

“c) Not being Relatives of members of the Board of Management, the President & CEO, other Enterprise Managers, the representative individual of state capital at VIETNAM AIRLINES, the representatives of enterprise's capital representative at the company under Clause 2 Article 169 of the Law on Enterprises;”

13. Point a, b Clause 6 Article 55 are amended as follows:

“a) For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Board of Controllers, the President & CEO, and other Business Executives have been reported to the Board of Management and approved by the Board of Management by a majority vote of the Board of Management members who have no related interests;

b) For transactions with a value at least 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value at least 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Board of Controllers, the President & CEO, and other Business Executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.”

14. The phrase *“the Law on Management and Utilization of State Capital Invested in the Enterprise’s Manufacturing and Business Activity”* is replaced with the phrase *“the Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises”* in Article 63.